

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 02/2021/TLST-KDTM ngày 14 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Tổng công ty bảo hiểm A; Địa chỉ trụ sở: X, quận X, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Th (Theo giấy ủy quyền số 224/UQ-BHBV ngày 08/01/2020); địa chỉ: Số X, phường X, thành phố X, tỉnh Quảng Trị).

Bị đơn: Công ty cổ phần sản xuất và khai thác đá B;

Địa chỉ trụ sở 1: Tổ dân phố Đông Trinh, phường Kỳ Trinh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Địa chỉ trụ sở 2: Mỏ đá Dầu Khí 1, thôn Tân Sơn, xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn, sinh năm 1982; chức vụ: Giám đốc.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nguyên đơn Công ty bảo hiểm A và bị đơn Công ty cổ phần sản xuất và khai thác đá B thống nhất bị đơn Công ty cổ phần sản xuất và khai thác đá B còn nợ Công ty bảo hiểm A số tiền của 03 (Ba) Hợp đồng bảo hiểm là 343.400.450 đồng (Ba trăm bốn mươi ba triệu bốn trăm ngàn bốn trăm năm mươi đồng).

2.1. Về phương thức thanh toán, trả nợ: Nguyên đơn Công ty bảo hiểm A và bị đơn Công ty cổ phần sản xuất và khai thác đá B thống nhất phương án trả số tiền nợ bảo hiểm 343.400.450 đồng (Ba trăm bốn mươi ba triệu bốn trăm ngàn bốn trăm năm mươi đồng), chia thành hai đợt, đợt một Công ty cổ phần sản xuất và khai thác đá B phải trả cho Công ty bảo hiểm A trước ngày 30/9/2021 số tiền 171.700.225 đồng (Một trăm bảy mươi một triệu bảy trăm ngàn hai trăm hai mươi lăm đồng), đợt hai Công ty cổ phần sản xuất và khai thác đá B phải trả cho Công ty bảo hiểm A trước ngày 31/12/2021 số tiền 171.700.225 đồng (Một trăm bảy mươi một triệu bảy trăm ngàn hai trăm hai mươi lăm đồng). Trường hợp bị đơn Công ty cổ phần sản xuất và khai thác đá B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết thì nguyên đơn Công ty bảo hiểm A yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật theo quy định của pháp luật.

2.3. Về án phí: Bị đơn Công ty cổ phần khai thác B nhận nộp toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 8.585.000 đồng (Tám triệu năm trăm tám mươi lăm ngàn đồng). Nguyên đơn Công ty bảo hiểm A được nhận lại số tiền 8.600.000 đồng (Tám triệu sáu trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0007143 ngày 14/01/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán thì phải chịu số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời

gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- Dương sự;
- Lưu HS, VT.

Nguyễn Ngọc Thạch